



CUỘC ĐỜI CHA PIÒ

PADRE PIO

Tác giả: Dorothy M. Gaudiose
PT. Giuse Trần Văn Nhật lược dịch

Thầy Piô

II

Vào một buổi sáng tháng Tám, bà Giuseppa thấy con mình ngủ trên sàn đá. Bà gọi, "Francis! Đã đến giờ rồi. Thức dậy đi." Thân thể của cậu cuộn tròn như trái banh, đầu gối lên cánh tay trắng, nhỏ nhắn. Cậu không ngủ ở trên giường.

"Thưa mẹ," vừa chào Francis vừa nheo mắt vì ánh nắng buổi sáng dọi vào phòng. Cậu ngồi bật dậy.

"Tại sao mẹ lại thấy con ngủ ở trên sàn nữa vậy."

"Con cầu nguyện."

"Con cầu nguyện ở đâu?"

"Con không biết. Lúc ấy trời tối lắm và mọi người đều ngủ cả. Rồi con ngủ thiếp đi."

Bà vung tay một cách tuyệt vọng. "Mẹ không biết phải làm gì với con. Con không biết là sàn nhà cứng và lạnh lắm không? Con sẽ bị đau nữa đó." Bà biết cậu dễ bị cảm lạnh, và đã có lần chứng đau bụng và nóng sốt của cậu đã khiến vị bác sĩ phải cảnh giác bà. Nhưng khi không có ai ở trong nhà, cậu đã lấy vài trái ớt trong mớ rau trái của bà và ăn sống, sau đó mọi người đều ngạc nhiên vì ngày hôm sau cậu đã bình phục.

"Mẹ đừng lo," Francis nói một cách quả quyết. Cậu nhìn mẹ mỉm cười, hy vọng bà sẽ quên chuyện đó.

Bà lẩm bẩm, "Đừng có lo? Làm sao mẹ không lo khi bệnh tật và tử thần đã đến căn nhà

này quá thường xuyên?" Bà quay sang đưa con cả đang đứng ở góc phòng, sửa soạn thay quần áo để ra đồng ruộng. Bà khuyến cáo: "Con đừng nói điều này với bất cứ ai. Mấy đứa trong làng sẽ chế diễu Francis đó."

Michael gật đầu vâng lời. Cậu trầm nghĩ, không hiểu tại sao Francis lại thức giấc vào nửa đêm để cầu nguyện làm gì và ai có thể ngủ trên cái sàn nhà lạnh lẽo này được.

Francis cởi bộ quần áo ngủ để mặc cái quần đen, dài tới đầu gối giống như cha và anh cậu. Cái áo ngắn tay màu trắng của cậu, đã bị sờn vai và theo thời gian đã biến thành màu cháo lòng, là của anh Michael để lại vì mặc không vừa. Bây giờ Francis đã lớn để có thể theo cha mẹ ra làm việc ngoài đồng áng, và công việc của cậu là đem nước uống cho những người làm ruộng. Vì đó là ngày trước lễ Đức Mẹ Giải Thoát, là đáng đã bảo vệ ngôi làng này khỏi bệnh dịch tả cách đây một thế kỷ, nên mọi người đều vội vã cho kịp công việc.

"Cháu có đi lễ không?" một trong những người lao động hỏi cậu.

"Thưa có," Francis trả lời cách lễ phép. Không một ai trong ngôi làng 3,000 người, kể cả Francis, dám nghĩ đến việc bỏ lễ. Đó là lúc vui sướng của những nông dân--là khi họ có thể tạm quên những giờ mệt nhọc dưới ánh nắng gay gắt của mặt trời, để ca hát nhảy múa và làm ra vẻ như không có gì đáng lo.

Đời sống của những nông dân siêng năng, hiền lành thật khó khăn và thường thảm khốc. Sự ẩm thấp và điều kiện sống tồi tệ khiến bệnh tật trở nên thường xuyên, và hàng năm lụt lội lại đe dọa ngôi làng, khiến dân chúng và súc vật phải di chuyển đến công trường nhà thờ cách xa những con đường nhỏ hẹp, nguy hiểm. Nhưng họ cũng không biết đi đâu, và mỗi lần lụt lội chấm dứt, họ trở về và bắt đầu lại.

Francis đang mơ màng thì nhận ra một nông dân khát nước đang dùng cuốc để vẫy cậu lại. Cậu nói lớn, "Cháu đến ngay." Francis không ngại làm việc ở ngoài đồng. Dù cậu rất chóng mệt, nhưng nó đem cho cậu cơ hội để nhìn ngắm cánh đồng lúa vàng, trồng bắp, khoai, và rừng cây ô-liu và cây ăn trái. Đối với cậu, đó là một quê hương xinh đẹp, và cậu vui sướng được ở đây; nó giúp cậu cảm thấy gần gũi với Thiên Chúa.

Vào ngày lễ, các con trai và thanh niên trong làng quây quần thành những vòng tròn trên con đường đá sỏi ở Pietrelcina để nhảy múa với các thiếu nữ. Francis cảm thấy gió như mon man mái tóc bông bành khi cậu cùng nhảy múa với họ. Một thiếu nữ xinh đẹp, với

mái tóc đen dài và chiếc áo đầm màu vàng nhạt, đang tròn xoe đôi mắt nhìn cậu, và rồi cô cắt ngang vòng tròn đến đứng cạnh Francis, cô xiết chặt bàn tay nhỏ bé của cậu.

Một thanh niên trêu ghẹo cậu, "Coi thẳng Francis kia!"

Francis đỏ mặt nhưng kịp thời trả đũa, "Tại anh xấu xí quá nên không ai thèm nhẩy với anh đó mà."

Mọi người cùng cười ồ khoái chí. Francis rất nổi tiếng trong bọn họ, vì phong cách lễ độ và trầm lặng của cậu. Về vấn đề phụ nữ, cậu có ảnh hưởng tốt với mọi người, nhất là những người trẻ phóng túng và cứng đầu. Chính họ cũng biết là cậu không giống như những người khác. Từ nhà hay từ cánh đồng, họ có thể nhìn thấy cậu lững thững một mình, băng ngang qua bãi cỏ, trèo lên một đỉnh núi gần đó và ngồi hàng giờ cầu nguyện. Họ không hiểu điều đó, nhưng họ chắc rằng những giờ cô độc đó hẳn phải có một ý nghĩa gì.

Bà Giuseppa và ông Orazio quan sát cậu thật kỹ. Cậu tìm cách tách ra khỏi vòng tròn để tránh tiếp xúc với người thiếu nữ trong chiếc áo đầm vàng nhạt.

Ông Orazio nhìn vợ, và dù không nói một lời họ như đồng ý với nhau một điều gì. Ông nhớ lại điều mà người hàng xóm đã từng nói với ông, khi Francis đang chặn cừu và sự cô độc như trùm lấp lấy cậu trong vẻ đẹp của thiên nhiên ở chung quanh; "Hãy nhìn vị thánh nhỏ của ông kia."

"Nó không thuộc về chỗ này," có tiếng nói sau lưng ông Orazio. Don Salvatore Pannullo, một linh mục trong xứ và cũng là người bà con xa với gia đình Forgione, gật đầu chào ông Orazio và choàng tay lên vai ông. Cha Don Salvatore là người cao lớn, bệ vệ với mái tóc nâu, và đôi gò má đỏ ửng.

Ông Orazio hỏi, "Cha muốn nói gì?"

Cha Don Salvatore cười, "Tôi muốn nói Francis có việc tốt hơn để làm."

"Tôi không biết có gì tốt hơn."

"Hắn biết," vừa nói Cha Don Salvatore vừa chỉ tay về Francis đang làm lũi trên con đường dẫn ra khỏi phố. "Ông có biết là đã có lần Francis nói với tôi là nó muốn làm linh

mục dòng Phanxicô không?"

Bà Giuseppa giật mình. "Nó nói với cha khi nào vậy?"

"Tôi nghĩ là khi nó năm tuổi."

Ông Orazio mỉm cười, gật đầu. "Có lần nó thấy một tu sĩ dòng Capuchin và nói với tôi là nó muốn trở thành một tu sĩ với hàm râu dài."

Mọi người phá lên cười vui vẻ.